

Bản án số: 18/2024/HS-PT

Ngày 17/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Kiên và bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký TAND tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án sơ thẩm số 113/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Quốc C, sinh năm 1984; nơi đăng ký HKTT: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú hiện nay: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc B và bà Mai Thị D; có vợ là Phạm Thị M (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Bị cáo vắng mặt đến lần thứ 3 không lý do.

Trong vụ án còn 01 bị cáo và 03 bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31/7/2023, Nguyễn Văn T đi nhờ xe mô tô của một người không rõ tên, địa chỉ đến khu vực phòng trọ ở thôn N, xã C thì quan sát thấy trước cửa phòng trọ của chị Nguyễn Thị H, bạn trai của chị H là anh Vũ Văn T1 (ở thôn S, xã V, huyện V) có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 89L-376.56, T quan sát thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, không có ai trông giữ nên đã đi đến gần chiếc xe rồi mở chìa khóa, sau đó điều khiển chiếc xe mô tô trên đến cửa hàng thu mua phế liệu của Nguyễn Quốc C để bán. C biết rõ chiếc xe mô tô trên là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền 1.800.000 đồng.

Đến khoảng 09 giờ ngày 03/8/2023, T đi bộ ở khu vực D, thôn N, xã C thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu biển số 89K2-3630 của bà Nguyễn Thị T2 ở thôn N, xã C, huyện V đang dựng ở ven đường ĐT385 theo chiều từ xã L đi thị trấn N, T quan sát thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, không có ai trông giữ nên đã trộm cắp chiếc xe trên và mang bán cho C, C cũng biết rõ chiếc xe trên là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền 800.000đồng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 06/8/2023, T đang đi bộ ở khu vực đường T, xã L thì phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ biển số 29T6-6368 của ông Đào Văn S dựng ở trước cửa nhà, T nhìn thấy chìa khóa vẫn cắm tại ổ khóa, quan sát thấy không có ai nên đã trộm cắp chiếc xe và mang đến bán cho C. C biết rõ chiếc xe trên là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền 1.200.000 đồng.

Ngày 11/8/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện V có bản Kết luận định giá tài sản số D, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 89L-376.56, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 31/7/2023 có giá trị là 14.000.000đồng. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu biển số 89K2-3630 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 03/8/2023 có giá trị là 12.000.000đồng. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda DYLAN (kiểu dáng xe Wave) màu sơn đỏ biển số biển số 29T6-6368 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 06/8/2023 có giá trị là 9.000.000đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo C khai nhận sau khi mua 03 chiếc xe mô tô của T, C đều bán cho đối tượng tên Năm quê ở Vĩnh Phúc không rõ địa chỉ cụ thể và hưởng lợi tổng số tiền 2.200.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc C 08 (tám) tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo T, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/12/2023 bị cáo Nguyễn Quốc C kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Quốc C được triệu tập đến lần thứ 3 nhưng vắng mặt, bị cáo có gửi các đơn xin hoãn phiên tòa đều cùng một lý do là bố đẻ bị cáo ốm nặng, tuy nhiên không có tài liệu nào khác chứng minh cho việc này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn do pháp luật quy định là hợp pháp nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, việc bị cáo vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc C: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với các lời khai của bị cáo tại gia đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo trong cùng vụ án và của người tham gia tố tụng khác; phù hợp khách quan với vật chứng thu giữ; kết quả định giá cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 31/7/2023, 03/8/2023 và 06/8/2023 tại địa bàn thôn C, xã L và thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô với tổng giá trị tài sản là $14.000.000 + 12.000.000 + 9.000.000 = 35.000.000$ đồng, sau đó đem bán cho Nguyễn Quốc C. Nguyễn Quốc C biết rõ 03 chiếc xe mô tô trên là tài sản do T trộm cắp mà có những vẫn đồng ý mua, đem đi tiêu thụ và được hưởng lợi số tiền 2.200.000 đồng.

Do đó, cơ quan tiến hành tố tụng huyện V đã truy tố, xét xử bị cáo về tội Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc C.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội; vị trí vai trò, nhân thân của bị cáo; áp dụng đầy đủ, chính xác các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố, mẹ bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận theo quy định điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *phạm tội 02 lần trở lên* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự do bị cáo 03 lần tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có.

Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 08 tháng tù đã thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 343; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm đối với bị cáo Nguyễn Quốc C.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 08 (tám) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Văn Lâm (2);
- VKSND huyện Văn Lâm;
- CA huyện Văn Lâm;
- Chi cục THADS huyện Văn Lâm;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Phương